

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 5/2018, NGÀY THI 21/4/2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-TTCNTT-TT ngày 26 tháng 4 năm 2018
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔI
					LT	TH		
1	cb18k5_001	Hà Thị Ngọc Anh	08/06/1988	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt	646621
2	cb18k5_002	Nguyễn Thị Phương Anh	05/09/1983	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	646622
3	cb18k5_004	Hoàng Thanh Bình	31/03/1979	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	646623
4	cb18k5_005	Đinh Thị Kim Cúc	13/07/1976	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	646624
5	cb18k5_006	Đinh Tiến Cường	20/05/1980	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	646625
6	cb18k5_007	Đinh Thị Phương Chi	12/02/1987	Quảng Bình	5,8	9,5	Đạt	646626
7	cb18k5_008	Phan Thị Chiêm	12/08/1993	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	646627
8	cb18k5_009	Đinh Xuân Chuyên	19/08/1974	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	646628
9	cb18k5_010	Đinh Thị Lan Doanh	19/03/1987	Quảng Bình	8,3	10	Đạt	646629
10	cb18k5_011	Phan Thế Dũng	08/10/1979	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	646630
11	cb18k5_012	Trần Tiến Dũng	22/11/1982	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	646631
12	cb18k5_013	Đinh Thị Thùy Dương	26/10/1975	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	646632
13	cb18k5_014	Trương Thị Đào	14/04/1986	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	646633
14	cb18k5_015	Nguyễn Văn Đông	16/09/1976	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt	646634
15	cb18k5_016	Đinh Hữu Đức	27/10/1983	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	646635
16	cb18k5_017	Cao Thị Giang	06/07/1994	Quảng Bình	8,8	7,5	Đạt	646636
17	cb18k5_018	Cao Thị Giang	14/08/1978	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	646637
18	cb18k5_019	Đinh Tiến Giang	16/06/1982	Quảng Bình	5,4	8,5	Đạt	646638
19	cb18k5_020	Đinh Thị Bích Giang	27/10/1983	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt	646639
20	cb18k5_021	Đinh Thị Hà Giang	14/01/1985	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	646640
21	cb18k5_022	Đinh Thị Kim Giang	12/01/1993	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	646641
22	cb18k5_023	Đinh Thị Lệ Giang	10/09/1992	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	646642

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔI
						LT	TH		
23	cb18k5_024	Đinh Thu	Hà	18/10/1994	Quảng Bình	6,3	8,5	Đạt	646643
24	cb18k5_025	Nguyễn Thị Thu	Hà	04/08/1988	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	646644
25	cb18k5_026	Thái Thanh	Hà	18/04/1989	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	646645
26	cb18k5_027	Lê Viết	Hanh	10/10/1979	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	646646
27	cb18k5_028	Cao Thị Lệ	Hằng	04/06/1978	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	646647
28	cb18k5_029	Cao Thị Mỹ	Hân	02/09/1987	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	646648
29	cb18k5_030	Đinh Thị	Hiền	14/12/1988	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	646649
30	cb18k5_031	Đinh Thị Thu	Huyền	21/06/1987	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	646650
31	cb18k5_032	Trần Thị	Hiền	19/11/1984	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	646651
32	cb18k5_033	Trương Thị Thu	Hiền	03/09/1995	Quảng Bình	5,8	8,5	Đạt	646652
33	cb18k5_034	Đinh Thế	Hiền	15/08/1989	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt	646653
34	cb18k5_035	Dương Thị	Hoa	20/10/1988	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	646654
35	cb18k5_036	Đinh Thị	Hoa	20/02/1984	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	646655
36	cb18k5_037	Hà Thị Lệ	Hoa	10/03/1989	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt	646656
37	cb18k5_038	Đinh Thị Khánh	Hòa	06/01/1993	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	646657
38	cb18k5_039	Cao Xuân	Hoàng	27/10/1991	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	646658
39	cb18k5_040	Đinh Quốc	Hoàng	23/10/1977	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt	646659
40	cb18k5_041	Đinh Thị	Hồng	02/08/1995	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	646660
41	cb18k5_042	Nguyễn Bích	Huệ	04/12/1983	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt	646661
42	cb18k5_043	Cao Thanh	Huy	15/11/1986	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	646662
43	cb18k5_044	Đinh Đức	Huyền	10/08/1977	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	646663
44	cb18k5_045	Đinh Thị	Huyền	16/07/1993	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	646664
45	cb18k5_046	Trần Thị Thu	Huyền	04/04/1995	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	646665
46	cb18k5_047	Phạm Thị Cẩm	Hương	14/01/1981	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	646666
47	cb18k5_048	Cao Thị	Lan	07/04/1990	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	646667
48	cb18k5_050	Đinh Thị Mỹ	Lan	01/01/1993	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	646668
49	cb18k5_051	Đinh Thị Ngọc	Lan	14/08/1974	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	646669

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔI
						LT	TH		
50	cb18k5_052	Thái Thị Kim	Liên	04/07/1973	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt	646670
51	cb18k5_053	Trần Thị Bích	Liên	16/02/1995	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	646671
52	cb18k5_054	Cao Thị Thành	Lin	25/01/1987	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	646672
53	cb18k5_055	Phan Thị Chí	Linh	10/11/1992	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	646673
54	cb18k5_056	Lê Thị Bích	Lộc	20/08/1984	Thanh Hóa	5,4	8,5	Đạt	646674
55	cb18k5_057	Cao Thành	Luân	11/12/1993	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	646675
56	cb18k5_058	Phan Thị Kim	Luyện	23/01/1992	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	646676
57	cb18k5_059	Đinh Thị Thanh	Luyện	12/01/1993	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	646677
58	cb18k5_060	Đinh Thanh	Lựu	02/03/1975	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	646678
59	cb18k5_061	Phan Thị Cúc	Ly	15/12/1993	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	646679
60	cb18k5_062	Đinh Thị Tuyết	Mai	30/06/1988	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	646680
61	cb18k5_063	Đinh Thị Hoài	Mi	19/10/1990	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	646681
62	cb18k5_065	Đinh Thanh	Minh	02/05/1988	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	646682
63	cb18k5_066	Trương Thị Hoài	Mơ	22/09/1984	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	646683
64	cb18k5_068	Đinh Thị Thu	Nga	10/02/1992	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	646684
65	cb18k5_069	Cao Thị Tuyết	Ngân	02/06/1993	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	646685
66	cb18k5_070	Đinh Thị Bảo	Ngọc	16/08/1993	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	646686
67	cb18k5_071	Bàn Thị	Nguyệt	12/02/1990	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	646687
68	cb18k5_072	Cao Thị	Nguyệt	01/01/1990	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	646688
69	cb18k5_073	Đinh Trung	Nhi	26/04/1990	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	646689
70	cb18k5_074	Đinh Thị Tuyết	Nhung	26/05/1989	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	646690
71	cb18k5_075	Đinh Thị	Phương	23/11/1992	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	646691
72	cb18k5_076	Mai Thị Thu	Phương	10/06/1987	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	646692
73	cb18k5_077	Phan Thanh	Phương	03/09/1969	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	646693
74	cb18k5_078	Đinh Thị Hoa	Phượng	26/02/1991	Quảng Bình	6,3	8,5	Đạt	646694
75	cb18k5_079	Đinh Thị	Quyên	11/01/1994	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	646695
76	cb18k5_080	Đinh Thị My	Sa	18/06/1990	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	646696

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔI
						LT	TH		
77	cb18k5_081	Đinh Thị Hồng	Sâm	04/10/1976	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	646697
78	cb18k5_082	Hoàng Thị	Sê	19/11/1981	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	646698
79	cb18k5_083	Đinh Thị Hoa	Sen	02/12/1977	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt	646699
80	cb18k5_084	Trần Anh	Son	08/06/1982	Quảng Bình	5,0	8,5	Đạt	646700
81	cb18k5_086	Đinh Minh	Tâm	27/09/1987	Quảng Bình	7,5	10	Đạt	646701
82	cb18k5_087	Lê Bằng	Tâm	27/02/1994	Quảng Bình	8,3	10	Đạt	
83	cb18k5_088	Cao Thị Thanh	Tân	28/02/1980	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	646703
84	cb18k5_089	Cao Xuân	Tiêm	05/06/1986	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	646704
85	cb18k5_090	Cao Duy	Tiện	07/09/1978	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	646705
86	cb18k5_091	Nguyễn Thị	Tình	13/07/1996	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	646706
87	cb18k5_092	Phan Thị	Tính	30/05/1980	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	646707
88	cb18k5_093	Đinh Anh	Tuấn	31/05/1983	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	646708
89	cb18k5_094	Đinh Thanh	Tuấn	10/01/1986	Quảng Bình	5,4	8,5	Đạt	646709
90	cb18k5_095	Cao Thanh	Tùng	01/02/1984	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt	646710
91	cb18k5_096	Nguyễn Thị	Tuyên	10/11/1978	Quảng Bình	8,3	7,0	Đạt	646711
92	cb18k5_097	Thái Thị Thanh	Tuyền	20/08/1992	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	646712
93	cb18k5_098	Cao Thị Đào	Tuyết	20/09/1980	Quảng Bình	8,8	7,0	Đạt	646713
94	cb18k5_099	Cao Chí	Thành	18/04/1991	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt	646714
95	cb18k5_100	Đinh Thị	Thành	15/12/1972	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	646715
96	cb18k5_101	Trần Đức	Thành	20/06/1987	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	646716
97	cb18k5_102	Đinh Thị	Thảo	19/02/1993	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	646717
98	cb18k5_103	Đinh Thị Bích	Thảo	10/11/1984	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt	646718
99	cb18k5_104	Đinh Thị Minh	Thiên	02/09/1980	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	646719
100	cb18k5_105	Đinh Thị	Thêu	12/12/1989	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	646720
101	cb18k5_106	Đinh Thị Như	Thỏa	20/09/1981	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	646721
102	cb18k5_107	Đinh Minh	Thoan	16/01/1990	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	646722
103	cb18k5_108	Đinh Thị Hoài	Thu	13/04/1975	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	646723

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔI
						LT	TH		
104	cb18k5_109	Đinh Thị Tuyết	Thu	08/10/1980	Quảng Bình	8,3	7,5	Đạt	646724
105	cb18k5_110	Lê Thị Hoài	Thu	19/03/1982	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	646725
106	cb18k5_111	Trương Biên	Thùy	06/01/1983	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt	646726
107	cb18k5_112	Trương Thị Bích	Thủy	28/05/1981	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	646727
108	cb18k5_113	Nguyễn Thị	Thúy	20/12/1983	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	646728
109	cb18k5_114	Phan Thị	Thúy	20/09/1992	Quảng Bình	5,8	9,0	Đạt	646729
110	cb18k5_115	Đinh Thị	Thuyền	15/05/1985	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	646730
111	cb18k5_116	Trần Thị Bích	Thuyền	21/09/1978	Quảng Bình	9,2	7,0	Đạt	646731
112	cb18k5_117	Đinh Thị Anh	Thư	20/08/1975	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	646732
113	cb18k5_118	Đinh Thị	Thương	03/01/1984	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt	646733
114	cb18k5_119	Cao Thị	Trang	16/08/1992	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	646734
115	cb18k5_120	Cao Thị Thanh	Trang	04/01/1992	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	646735
116	cb18k5_121	Đinh Thị Huyền	Trang	04/08/1988	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	646736
117	cb18k5_122	Hà Mỹ Linh	Trang	03/10/1989	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	646737
118	cb18k5_123	Trần Lệ	Trang	03/11/1993	Quảng Bình	5,0	8,5	Đạt	646738
119	cb18k5_124	Trần Thị Quỳnh	Trang	01/02/1997	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	646739
120	cb18k5_126	Cao Thị	Văn	25/07/1977	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	646740
121	cb18k5_127	Đinh Thị Hồng	Vân	26/02/1992	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt	646741
122	cb18k5_128	Nguyễn Thị Thanh	Vân	10/08/1978	Quảng Bình	6,3	8,5	Đạt	646742
123	cb18k5_129	Cao Ngọc	Vinh	28/08/1980	Quảng Bình	6,3	9,0	Đạt	646743
124	cb18k5_130	Đinh Thanh	Vinh	13/09/1986	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	646744
125	cb18k5_132	Nguyễn Thị	Vỹ	21/06/1983	Nghệ An	8,3	7,0	Đạt	646745
126	cb18k5_133	Đinh Phan Thủy	Yến	17/04/1978	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	

(Ấn định danh sách này gồm 126 thí sinh)